

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Xét đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai (viết tắt là Ban chỉ đạo) với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Chức năng của Ban chỉ đạo

a) Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tổ chức, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành trong phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên phạm vi cả nước.

b) Ban chỉ đạo được sử dụng con dấu riêng để thực hiện các nhiệm vụ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chỉ đạo

a) Nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành trong công tác phòng, chống thiên tai.

b) Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hòa, phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương trong việc giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành về phòng, chống thiên tai.

c) Giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương trong việc thực hiện những vấn đề quan trọng, liên ngành về phòng, chống thiên tai.

d) Thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Ban chỉ đạo được quy định cụ thể tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và nhiệm vụ khác theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

3. Tổ chức của Ban chỉ đạo

a) Trưởng ban: Phó Thủ tướng Chính phủ được phân công theo dõi, chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

b) Phó trưởng ban thường trực: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Các Phó trưởng ban khác gồm:

- Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Phó Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam - Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.
- Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

d) Các ủy viên gồm:

- Đại diện lãnh đạo các Bộ: Tài nguyên và Môi trường; Công an; Công Thương; Giao thông vận tải; Thông tin và Truyền thông; Xây dựng; Lao động - Thương binh và Xã hội; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Văn hoá Thể thao và Du lịch; Ngoại giao; Khoa học và Công nghệ; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư;

- Đại diện lãnh đạo các cơ quan: Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam; Thông tấn xã Việt Nam; Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam; Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;

- Chánh Văn phòng Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Tổng Cục trưởng Tổng cục Khí tượng thủy văn;

- Cục trưởng Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai làm Ủy viên thường trực Ban chỉ đạo, kiêm Chánh văn phòng thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai.

đ) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan của thành viên quy định tại điểm c, d khoản này có trách nhiệm cử lãnh đạo bộ, cơ quan tham gia Ban chỉ đạo; kịp thời có văn bản gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo) để tổng hợp, báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng ban chỉ đạo xem xét, quyết định điều chỉnh thành viên Ban chỉ đạo khi có sự thay đổi lãnh đạo bộ, cơ quan tham gia Ban chỉ đạo”.

e) Căn cứ yêu cầu công tác, Trưởng ban chỉ đạo quyết định mời lãnh đạo của bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự cuộc họp của Ban chỉ đạo và báo cáo những vấn đề cần thiết.

4. Quy chế và tổ chức hoạt động

a) Ban chỉ đạo hoạt động theo Quy chế do Trưởng ban chỉ đạo ban hành.

b) Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên Ban chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo, có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban chỉ đạo; sử dụng các cơ quan, đơn vị chức năng trực thuộc Bộ để thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Ban chỉ đạo. Giúp việc Ban chỉ đạo có Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo. Văn phòng thường trực có con dấu, được cấp kinh phí và mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động. Văn phòng thường trực sử dụng bộ máy, cơ sở vật chất, trang thiết bị của Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai và được huy động, bổ sung lực lượng, phương tiện từ cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện nhiệm vụ. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động sắp xếp, bố trí nhân lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao của Văn phòng thường trực.

Phó Trưởng ban thường trực, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và Quy chế hoạt động của Văn phòng thường trực.

d) Cơ quan có thành viên tham gia Ban chỉ đạo sử dụng bộ máy của mình giúp thành viên Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được giao theo phân công của Trưởng ban, phân công 01 cơ quan, đơn vị trực thuộc làm đầu mối liên hệ với Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo.

5. Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo

a) Kinh phí hoạt động hàng năm của Ban chỉ đạo do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; các khoản hỗ trợ, viện trợ trực tiếp cho Ban chỉ đạo và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

b) Nội dung chi, mức chi, việc lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí phục vụ hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành có liên quan.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1527/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về kiện toàn Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai.

Điều 3. Trưởng ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các thành viên Ban chỉ đạo và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (Bộ QP);
- Tổng cục Khí tượng thủy văn (Bộ TNMT);
- VP Ban chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai;
- VP Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký của TTg, các Vụ: TCCV, NC, CN, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, NN (2) Tuynh.

THỦ TƯỚNG



Phạm Minh Chính